

Số: /BC-DHL  
Về việc báo cáo tình hình thực hiện  
hoạt động đấu thầu năm 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**PHẦN A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU LỰA  
CHỌN NHÀ THẦU**

**I. Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu**

**1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu**

a) Số liệu tổng hợp:

- Tổng hợp chung về số liệu đối với việc lựa chọn nhà thầu của các gói thầu không sử dụng vốn ngân sách nhà nước bao gồm:

+ Tổng số gói thầu 174 gói (KQM: 130 gói, QM: 44 gói);

+ Tổng giá gói thầu 152.231 triệu đồng (KQM: 15.681 triệu đồng, QM: 136.550 triệu đồng);

+ Tổng giá trúng thầu 146.822 triệu đồng VNĐ (KQM: 14.845 triệu đồng, QM: 131.976 triệu đồng);

+ Tổng chênh lệch (tiết kiệm): 5.408 triệu đồng (KQM: 835 triệu đồng, QM: 4.573 triệu đồng);

+ Tỷ lệ tiết kiệm chung: 3,55%, cụ thể:

Theo lĩnh vực đấu thầu:

Lĩnh vực	Số gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Giá trúng thầu (triệu đồng)	Tiết kiệm (triệu đồng)	Tỷ lệ tiết kiệm (%)
Phi tư vấn	43	35.501	31.867	3.634	10,24
Tư vấn	83	7.776	7.634	142.365	1,83
Mua sắm hàng hoá	38	19.023	18.165	858.684	4,51
Xây lắp	7	54.550	54.229	321.006	0,59
Hỗ trợ	3	35.378	34.925	452.474	1,28
<b>Tổng cộng</b>	<b>174</b>	<b>152.231</b>	<b>146.822</b>	<b>5.408</b>	<b>3,55</b>

Theo hình thức lựa chọn nhà thầu:

Hình thức LCNT	Số gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Giá trúng thầu (triệu đồng)	Tiết kiệm (triệu đồng)	Tỷ lệ tiết kiệm (%)
Rộng rãi (trong nước)	19	127.034	123.069	3.965	3,12
Chỉ định thầu (trong nước)	126	15.225	14.390	835	5,49
Chào hàng cạnh tranh	8	4.741	4.384	357	7,53
LCNT trường hợp đặc biệt	4	455	455	0	0
Chào giá trực tuyến	17	4.773	4.522	251	5,26
<b>Tổng cộng</b>	<b>174</b>	<b>152.231</b>	<b>146.822</b>	<b>5.408</b>	<b>3,55</b>

- Tổng hợp số liệu kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên (Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA ...) bao gồm tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu, tỷ lệ tiết kiệm theo lĩnh vực đấu thầu và theo hình thức lựa chọn nhà thầu: Không có

- Kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng:

- + Tổng số gói thầu qua mạng: 44 gói
- + Tổng giá gói thầu: 136.550 triệu đồng
- + Tổng giá trúng thầu: 131.976 triệu đồng
- + Chênh lệch: 4.573 triệu đồng
- + Tỷ lệ tiết kiệm: 3,55%

- Tỷ lệ mua sắm công xanh: Không có

## **2. Tổng hợp theo nội dung**

### **2.1 Công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu**

- Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành: 0
- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến công tác đấu thầu: 0

### **2.2 Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà thầu**

Trong kỳ báo cáo, không phát sinh cuộc thanh tra, kiểm tra hoặc văn bản chấn chỉnh có nội dung liên quan đến đấu thầu; không có tổ chức, cá nhân nào bị yêu cầu xử lý hoặc bị xử lý vi phạm.

### **2.3 Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu**

Trong kỳ báo cáo không phát sinh kiến nghị, xử lý vi phạm, không có quyết định xử phạt, cấm tham gia, chấm dứt hợp đồng hoặc đăng tải vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

## **II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm**

Đánh giá **kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân** việc thực hiện hoạt động đấu thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị theo từng nội dung sau bao gồm:

### **1. Đánh giá chung.**

- Việc lựa chọn nhà thầu nhìn chung đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế;
- Hợp đồng thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và tỷ lệ giải ngân đạt yêu cầu;
- Không có phản ánh, kiến nghị tiêu cực về hoạt động đấu thầu tại đơn vị

### **2. Về tổ chức, triển khai thực hiện chính sách pháp luật đấu thầu lựa chọn nhà thầu.**

- Các quy định pháp luật được phổ biến và áp dụng nghiêm túc.

### **3. Về công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà thầu.**

- Có sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên; tổ chức hội nghị phổ biến kịp thời các nội dung pháp luật mới.

### **4. Về lựa chọn nhà thầu qua mạng.**

- Tỷ lệ lựa chọn qua mạng cao, mang lại hiệu quả tiết kiệm đáng kể.

### **5. Về công khai thông tin trong đấu thầu.**

- Thông tin được đăng tải đầy đủ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

### **6. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị.**

- Thực hiện đúng kế hoạch thanh tra, kiểm tra; không phát hiện vi phạm lớn.

### **7. Về thực hiện các dự án quan trọng, trọng điểm**

- Trong năm báo cáo, đơn vị không triển khai các dự án thuộc danh mục dự án quan trọng quốc gia hoặc dự án trọng điểm theo phân loại của cấp có thẩm quyền.

### **8. Về tình hình thực hiện hợp đồng**

- Các hợp đồng ký kết sau đấu thầu được thực hiện đúng nội dung đã ký, bảo đảm tiến độ, chất lượng và tuân thủ quy định pháp luật. Trong kỳ báo cáo không phát sinh tranh chấp, khiếu nại, vi phạm nghiêm trọng; công tác quản lý, nghiệm thu và thanh toán hợp đồng được thực hiện đúng quy trình.

**9. Nội dung khác (nếu có): không.**

**PHẦN B. VỀ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH**

Trong kỳ báo cáo, đơn vị không thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh.

**PHẦN C. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ**

Qua quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu trong kỳ báo cáo, đơn vị không ghi nhận khó khăn, vướng mắc và không có kiến nghị gửi cấp có thẩm quyền.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu VT, CSVC.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Trường Sơn**

**BIỂU SỐ 07A**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU  
GÓI THẦU/NỘI DUNG MUA SẮM SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP LOẠI 1, 2**

*Đơn vị: Triệu đồng*

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
<b>I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU</b>					
1. Phi tư vấn	KQM	28	5.864.692.042	5.588.965.480	275.726.562
	QM	15	29.637.304.909	26.278.596.317	3.358.708.592
2. Tư vấn	KQM	82	5.225.337.985	5.210.532.027	14.805.958
	QM	1	2.551.113.655	2.423.553.829	127.559.826
3. Mua sắm hàng hóa	KQM	15	3.115.518.516	2.870.929.984	244.588.532
	QM	23	15.908.400.160	15.294.304.503	614.095.657
4. Xây lắp	KQM	5	1.475.801.770	1.175.541.988	300.259.782
	QM	2	53.075.172.298	53.054.425.102	20.747.196
5. Hỗn hợp	KQM				
	QM	3	35.378.087.278	34.925.612.830	452.474.448
<b>Tổng cộng I</b>		174	152.231.428.613	146.822.462.060	5.408.966.553
<b>Tổng cộng I</b>	KQM	<b>130</b>	<b>15.681.350.313</b>	<b>14.845.969.479</b>	<b>835.380.834</b>
	QM	<b>44</b>	<b>136.550.078.300</b>	<b>131.976.492.581</b>	<b>4.573.585.719</b>
<b>II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>					
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM			
		QM	19	127.034.614.140	123.069.414.078
	Quốc tế	KQM			
2. Hạn chế	Trong nước	KQM			
		QM			
	Quốc tế	KQM			
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM	126	15.225.896.713	14.390.515.879
	Quốc tế	KQM			
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM			
		QM	8	4.741.826.000	4.384.571.733
	Quốc tế	KQM			

5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Trong nước	KQM	4	455.453.600	455.453.600	
	Quốc tế	KQM				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				
9. Đàm phán giá	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
10. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM				
11. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM	17	4.773.638.160	4.522.506.770	251.131.390
12. Đặt hàng	Trong nước	KQM				
<b>Tổng cộng II</b>			<b>174</b>	<b>152.231.428.613</b>	<b>146.822.462.060</b>	<b>5.408.966.553</b>
<b>Tổng cộng II</b>			KQM	<b>130</b>	<b>15.681.350.313</b>	<b>835.380.834</b>
			QM	<b>44</b>	<b>136.550.078.300</b>	<b>131.976.492.581</b>

**Ghi chú:**

- **KQM:** Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.
- **QM:** Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

Người báo cáo  
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)



Huỳnh Mai Thế Huy  
0909747421  
hmthuy@hcmulaw.edu.vn